

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NB
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 27 - 05 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NB, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Diệu Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đồng Thị Thanh Hương - Giáo viên nghỉ hưu

Bà Nguyễn Thị Lý - Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt C - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NB, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Xuân V, sinh ngày 05 tháng 05 năm 2003 tại Ninh Bình; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 7 tháng 13 ngày. Nơi cư trú: Thôn Hoàng ST, xã NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân H và bà Hoàng Thị Kim H1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/12/2020 đến nay “có mặt”.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Hoàng Xuân H, sinh năm 1965, nơi cư trú: Thôn Hoàng ST, xã NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn Sỹ là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

- Bị hại: Anh Ngô Mạnh Tr, sinh năm 2004, nơi cư trú: Phố T, xã NM, huyện HL, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ngô Mạnh C, sinh năm 1969, nơi cư trú: Phố T, xã NM, huyện HL, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đoàn Văn Th, sinh năm 1981, nơi cư trú: Số 22, đường N, phố HT, phường NB, thành phố NB “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/11/2020, Hoàng Xuân V điều khiển xe gắn máy biển kiểm soát 47AB - 051.64 đi từ trường trung học phổ thông Trần Hưng Đạo, thành phố NB đến quán game QT ở phố P, phường PT, thành phố NB để chơi điện tử. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, V xuống tầng 1 là nơi để xe của quán để lấy xe ra về thì phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu đen, dung tích 49m³, biển kiểm soát 35AA-059.60 của anh Ngô Mạnh Tr đang cắm chìa khóa, để ở gần xe của V nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. V đi xe gắn máy của mình ra khỏi quán rồi để ở trước cửa nhà dân cách đó khoảng 20m và đi bộ quay lại tầng 1 của quán. Quan sát xung quanh không có người qua lại, V ngồi lên xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu đen, dung tích 49m³, biển kiểm soát 35AA-059.60 rồi nổ máy điều khiển xe rời khỏi quán. V điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe máy cũ Vũ Quý ở số 22, đường N, phố HT, phường NB, thành phố NB gặp anh Đoàn Văn Th, V nói với anh Th đây là xe của V muốn bán, anh Th không biết là xe V trộm cắp nên đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng. Do xe không có giấy tờ nên anh Th đưa trước cho V 3.000.000 đồng, hẹn hôm sau V mang giấy tờ đến thì trả nốt 1.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, V bắt xe ôm quay lại địa điểm để xe của mình và điều khiển xe đi về nhà.

Trong quá trình điều tra V giao nộp số tiền 3.000.000 đồng, 01 xe gắn máy biển kiểm soát 47AB-051.64, 01 đăng ký xe của xe gắn máy biển kiểm soát 47AB-051.64, 01 quần vải màu đen và 01 áo sơ mi màu trắng. Anh Đoàn Văn Th giao nộp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu đen, dung tích 49m³, biển kiểm soát 35AA-059.60 và 01 chìa khóa xe.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 90 ngày 14/12/2020 của hội đồng định giá tài sản UBND thành phố NB kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu đen, dung tích 49m³, biển kiểm soát 35AA-059.60 trị giá 12.080.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 28 tháng 04 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố để xét xử bị cáo Hoàng Xuân V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Xuân V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo, ông Hoàng Xuân H trình bày: Chiều ngày 18/11/2020 V đi học ở trường đến 19 giờ 30 thì đi học về, không có biểu hiện gì khác thường. Đến ngày hôm sau ông được cơ quan công an thông báo về việc V trộm cắp tài sản. Toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, khi cơ quan Công an, Viện kiểm sát làm việc với V ông đều được tham gia. Do V còn ít tuổi, suy nghĩ nông nổi, hạn chế, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho V.

Trong quá trình điều tra, bị hại anh Ngô Mạnh Tr và người đại diện hợp pháp của bị hại khai: Chiều tối ngày 18/11/2020 khi đến chơi game tại quán game QT ở phố P, phường PT, thành phố NB anh Tr bị mất 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu đen, dung tích 49m³, biển kiểm soát 35AA-059.60. Anh Tr đã được cơ quan điều tra Công an thành phố NB trả lại chiếc xe máy trên, anh đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, anh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn Th xác định: Khi V đến bán xe tại cửa hàng xe máy của anh, do V nói đây là xe của V cần bán nên anh đã tin tưởng và mua lại, anh hoàn toàn không biết đây là xe do V trộm cắp mà có. Bố của V đã trả lại cho anh số tiền 3.000.000 đồng, anh đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 91, Điều 98; Điều 100; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân V từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân V phát biểu ý kiến phân tích diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, hoàn cảnh gia đình, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Do bị cáo còn ít tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa nhận thức hết được tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức thấp nhất.

Bị cáo Hoàng Xuân V và người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày nhất trí với nội dung luận tội, nhất trí với nội dung bào chữa, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố NB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Xuân V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 18/11/2020 tại quán game QT ở phố P, phường PT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Ngô Mạnh Tr, Hoàng Xuân V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu SYM, màu đen, biển kiểm soát 35AA-059.60 trị giá 12.080.000 đồng. Bị cáo Hoàng Xuân V đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vẫn cố tình thực hiện, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố NB truy tố bị cáo Hoàng Xuân V về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Nhân thân: Bị cáo chưa từng vi phạm pháp luật.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo tuổi đời còn rất trẻ nhưng không chịu khó tu dưỡng, rèn luyện, học tập; do ham chơi, nhận thức pháp luật hạn chế dẫn đến vi phạm pháp luật, vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với hành vi của bị cáo để giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ buộc bị cáo phải cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo. Khi phạm tội bị cáo mới đủ 17 tuổi 7 tháng 13 ngày nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng chính sách hình sự đối với người dưới 18 tuổi theo quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự; đồng thời xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Ngô Mạnh Tr 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Elegant màu đen, dung tích 49cm³, biển kiểm soát 35AA-059.60, 01 chìa khóa xe, 01 đăng ký xe gắn máy biển kiểm soát 35AA-059.60; trả lại cho ông Hoàng Xuân H số tiền 3.000.000 đồng, 01 xe máy biển kiểm soát 47AB-051.64, 01 đăng ký xe gắn máy biển kiểm soát 47AB-051.64, 01 quần vải đen và 01 áo sơ mi màu trắng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Ngô Mạnh Tr đã được nhận lại tài sản là chiếc xe máy SYM Elegant biển kiểm soát 35AA-059.60, anh Trường không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 3.000.000 đồng anh Đoàn Văn Th trả cho V để mua xe máy, ông Hoàng Xuân H là bố đẻ bị cáo V đã đền bù cho anh Thành số tiền 3.000.000 đồng, anh Th đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác.

[7] Anh Đoàn Văn Th là người mua chiếc xe máy nhãn hiệu SYM Eleganht biển kiểm soát 35AA-059.60 nhưng anh Th không biết đây là tài sản do V trộm cắp nên anh Th không vi phạm pháp luật.

[8] Về án phí: Do bị tuyên có tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 36, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 100; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Xuân V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân V 7 (Bảy) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Hoàng Xuân V được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Xuân V cho UBND xã NT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã NT trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Án phí: Buộc bị cáo Hoàng Xuân V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (1);
- VKSND TP Ninh Bình (1);
- Công an TP Ninh Bình (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình (1);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1);
- Chi cục THA dân sự TP Ninh Bình (1);
- UBND xã NT (1);
- Bị cáo, Người đại diện (2);
- Bị hại, Người đại diện (2);
- Người bào chữa (1);
- Người có QL&NV liên quan (1);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
PHẠM DIỆU OANH**

(Đã ký)

